

Số: 479/QĐ - UBND

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Cấp lần đầu: ngày 23 tháng 3 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Đầu tư số 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 về Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 4751-CV/TU ngày 27 tháng 2 năm 2023 của Tỉnh ủy về ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung liên quan đến chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Hiệp Hòa;

Căn cứ Tờ trình số 8173/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Hiệp Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa; Tờ trình số 13257/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc bổ sung các nội dung liên quan đến đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Hiệp Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa;

Xét Báo cáo thẩm định số 588/BC-SKHĐT ngày 12 tháng 10 năm 2022, Văn bản số 5094/SKHĐT-THQH ngày 26 tháng 12 năm 2022, Văn bản số 541/SKHĐT-THQH ngày 14 tháng 02 năm 2023, Văn bản số 1005/SKHĐT-THQH ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Văn bản số 1159/SKHĐT-THQH ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Hiệp Hòa tại phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất đối với Dự án Khu đô thị Hiệp Hòa để thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định.

2. Tên dự án đầu tư: Khu đô thị Hiệp Hòa.

3. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng hình thành khu đô thị, khu phức hợp dịch vụ mới, mật độ thấp kang trang, hiện đại, hài hòa với thiên nhiên, đồng thời hướng đến phát triển khu du lịch bền vững, kết hợp đa dạng các loại hình nhà ở, nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ phục vụ du lịch, biệt thự sinh thái, dịch vụ công cộng...bố trí hài hòa các loại hình đảm bảo các hoạt động diễn ra cả ngày lẫn đêm, hình thành dãy phố thương mại sầm uất đáp ứng nhu cầu ở, kết hợp kinh doanh thương mại, dịch vụ, lưu trú... đồng thời phát triển kinh tế khu vực thông qua các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch.

4. Quy mô dự án:

- Quy mô sử dụng đất: khoảng 293ha.
- Dân số: khoảng 31.600 người.
- Quy mô đầu tư:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
I	Đất ở	842.669	28,8	
1	Đất nhóm ở thấp tầng (đất dự án)	739.872	25,3	Ưu tiên thực hiện trước các khu tái định cư nhằm bố trí tái định cư cho người dân để sớm bàn giao mặt bằng thực hiện dự án
2	Đất nhóm ở cao tầng (đất dự án)	102.797	3,5	
II	Đất hỗn hợp	347.878	11,9	
III	Đất công trình dịch vụ công cộng	144.983	5,0	
1	Đất giáo dục	40.680	1,4	Công trình xã hội hóa
2	Đất dịch vụ tiện ích công cộng	12.794	0,4	
3	Đất y tế	16.233	0,6	
4	Đất du lịch	75.276	2,6	

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
IV	Đất cây xanh	1.122.639	38,4	
1	Đất cây xanh công viên và cây xanh cảnh quan	767.671		Chủ đầu tư hoàn thành hạ tầng, bàn giao nhà nước quản lý.
2	Đất cây xanh công viên và cảnh quan khu ở	42.241		
3	Đất kênh rạch mặt nước	158.067		Chủ đầu tư hoàn thành hạ tầng, bàn giao nhà nước quản lý.
4	Đất cây xanh cách ly dọc sông	84.672		
5	Đất cây xanh cách ly tuyến điện	69.988		
V	Đất giao thông	430.222	14,7	Chủ đầu tư hoàn thành hạ tầng, bàn giao nhà nước quản lý.
VI	Đất hạ tầng kỹ thuật	38.774	1,3	
1	Công trình trạm điện, trạm xử lý nước thải, trạm xăng dầu,...	25.517		Chủ đầu tư hoàn thành công trình trạm điện, bàn giao cho ngành điện quản lý (nếu có).
2	Đất bãi đậu xe	13.257		
Tổng cộng		2.927.165	100,0	

- Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và quỹ đất phát triển nhà ở xã hội:

+ Nhà ở thương mại: Gồm 02 loại hình nhà ở: Nhà ở thấp tầng (gồm nhà ở liền kề và nhà ở biệt thự) và nhà ở cao tầng (nhà chung cư):

Nhà ở thấp tầng (gồm nhà ở liền kề và nhà ở biệt thự): có tổng diện tích dự kiến khoảng 345.482 m², chiếm 11,8% tổng diện tích của dự án (chưa bao gồm Đất công trình công cộng phục vụ thường xuyên, Đất cây xanh công viên nhóm nhà, Đất giao thông nhóm nhà khoảng 295.949 m² và nhà ở tái định cư)

Nhà ở cao tầng (nhà chung cư): có tổng diện tích dự kiến khoảng 102.797 m², chiếm 3,5% tổng diện tích của dự án.

Nhà đầu tư (được lựa chọn theo quy định pháp luật) sẽ thực hiện phương thức xây dựng nhà ở để bán theo quy định, không cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền để người dân tự xây dựng nhà ở).

+ Nhà ở xã hội:

Tổng diện tích dự kiến chiếm 20% tổng diện tích đất ở của dự án (*không bao gồm đất nhà ở tái định cư*); dành cho các đối tượng nhà ở xã hội theo quy định, được xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh và xây dựng nhà hoàn thiện để bán theo quy định nhà ở xã hội.

Việc xác định cụ thể vị trí, diện tích chính xác khu nhà ở xã hội sẽ được thực hiện trong hồ sơ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định sau khi nhà đầu tư trúng thầu là chủ đầu tư dự án Khu đô thị Hiệp Hòa theo quy định.

Phương thức thực hiện: Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật.

+ Nhà ở tái định cư:

Tổng diện tích dự kiến khoảng 98.441 m², chiếm 3,4% tổng diện tích của dự án, dùng để phục vụ tái định cư tại chỗ cho người dân trong dự án, xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh để bàn giao cho nhà nước quản lý, bố trí cho các người dân tái định cư theo quy định.

Việc xác định cụ thể vị trí, diện tích chính xác khu nhà ở tái định cư được thực hiện theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt theo quy định sau khi nhà đầu tư trúng thầu là chủ đầu tư dự án Khu đô thị Hiệp Hòa theo quy định.

- Sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án:

+ Nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên toàn bộ phạm vi dự án.

+ Nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ với Sở, ngành liên quan, chính quyền địa phương trong việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật ngoài phạm vi dự án đảm bảo đúng quy hoạch và đồng bộ hệ thống kết nối.

- Nhà đầu tư thực hiện bàn giao cho nhà nước: các công trình giao thông hạ tầng kỹ thuật, công viên cây xanh, đất bố trí tái định cư tại chỗ cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án...; trừ phần hạ tầng kỹ thuật thuộc trong phạm vi khu đất công trình nhà ở, khu đất công trình dịch vụ thương mại giao cho nhà đầu tư...

5. Vốn đầu tư của dự án (*bao gồm tổng mức đầu tư xây dựng và chi phí giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư*): 72.289.359.000.000 (*Bảy mươi hai nghìn hai trăm tám mươi chín tỷ ba trăm năm mươi chín triệu*) đồng.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm theo quy định của Luật Đầu tư.

7. Địa điểm thực hiện dự án: phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

Dự án dự kiến thực hiện tiến độ là 12 năm kể từ khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, từ năm 2023 đến năm 2035 và được phân kỳ đầu tư theo giai đoạn theo 05 dự án thành phần.

+ Giai đoạn 1 (Từ quý II năm 2023 đến quý IV năm 2025): Hoàn thành thủ tục đầu tư, hoàn thành giải phóng mặt bằng.

+ Giai đoạn 2 (Từ quý IV năm 2025 đến quý IV năm 2027): xây dựng hạ tầng kỹ thuật toàn khu và đầu tư dự án thành phần Khu I (bao gồm khu tái định cư).

+ Giai đoạn 3 (Từ quý IV năm 2027 đến quý IV năm 2029): đầu tư xây dựng dự án thành phần Khu II.

+ Giai đoạn 4 (Từ quý IV năm 2029 đến quý IV năm 2031): đầu tư xây dựng dự án thành phần Khu III.

+ Giai đoạn 5 (Từ quý IV năm 2031 đến quý IV năm 2033): đầu tư xây dựng dự án thành phần Khu IV.

+ Giai đoạn 6 (Từ quý IV năm 2033 đến quý IV năm 2035): đầu tư xây dựng dự án thành phần Khu V.

9. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của nhà đầu tư thực hiện dự án được lựa chọn theo đúng quy định của pháp luật:

a) Tuân thủ các quy định của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các Luật, quy định khác có liên quan.

b) Việc triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà ở thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các Luật, quy định khác có liên quan sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư.

c) Thực hiện dự án phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, đô thị của tỉnh Đồng Nai và đáp ứng các điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản, nhà ở, môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đúng theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

d) Thực hiện thủ tục bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Dự án chỉ được triển khai thực hiện thi công xây dựng công trình sau khi thủ tục bảo vệ môi trường của dự án được phê duyệt. Chủ đầu tư chỉ được triển khai thi công dự án sau khi hoàn chỉnh các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục liên quan khác đúng quy định của pháp luật.

e) Chịu trách nhiệm về nguồn vốn đầu tư dự án theo quy định của pháp luật; đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; đảm bảo thực hiện xây dựng các hạng mục

công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng. Quá trình thực hiện dự án, trường hợp có thay đổi các nội dung theo quy định tại Quyết định này, Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

g) Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư trước hạ tầng khu tái định cư đảm bảo bố trí các hộ dân trong vùng dự án theo quy định.

h) Dự án chỉ được triển khai thực hiện thi công xây dựng công trình và đi vào hoạt động khi được chấp thuận đưa vào Kế hoạch, Chương trình phát triển Nhà ở của tỉnh. Về nhà ở xã hội, thực hiện theo quy định của Luật Nhà ở và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Nhà ở.

i) Có trách nhiệm duy tu, vận hành, bảo dưỡng hạ tầng khu dân cư và hạ tầng của dự án theo các quy định của nhà nước cho đến khi bàn giao các hạng mục theo quy định pháp luật cho nhà nước. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho người mua nhà do cơ quan quản lý đất đai của nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

k) Quá trình thực hiện dự án, trường hợp trong phạm vi dự án có đất do Nhà nước trực tiếp quản lý thì phần diện tích này phải thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

l) Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư, báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật liên quan. Cung cấp các văn bản, tài liệu thông tin liên quan đến các nội dung kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

m) Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa:

a) Là cơ quan chủ trì mời thầu để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư và các quy định khác có liên quan đến lĩnh vực Nhà ở, trong trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng điều kiện sơ bộ về năng lực kinh nghiệm theo quy định của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020; các thông tin danh mục dự án có sử dụng vốn ngoài ngân sách cần lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm minh bạch theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ; bảo đảm nhà đầu tư được lựa chọn có đủ năng lực, điều kiện để thực hiện dự án theo tiến độ đã đăng ký.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho toàn bộ dự án và sau khi đấu thầu lựa chọn được nhà đầu tư thì căn cứ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án để xử lý các thửa đất do nhà nước quản lý (đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất do Nhà nước trực tiếp quản lý nếu đủ điều kiện (dự án độc lập) hoặc thực hiện theo quy định hiện hành).

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu báo cáo tại hồ sơ dự án và các nội dung thẩm định hồ sơ dự án tại văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật và các tài liệu có liên quan; chịu trách nhiệm về việc xác định quy mô dự án bảo đảm phù hợp với các chỉ tiêu quy hoạch được phê duyệt; bảo đảm tính chính xác của các số liệu xác định ranh giới, quy mô dự án; bảo đảm dự án đầu tư phải phù hợp với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt, với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh Đồng Nai.

d) Chịu trách nhiệm rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa, các quy hoạch có liên quan..., số liệu quy mô dân số trên địa bàn, nhu cầu sử dụng nhà ở và các nhu cầu cần thiết khác bảo đảm sự phù hợp của dự án với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dành 20% tổng diện tích đất ở trong các đồ án quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 16 và Điều 56 Luật Nhà ở, Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

e) Chịu trách nhiệm về việc xác định quy mô dự án bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy hoạch được phê duyệt; tính chính xác các số liệu đánh giá, bảo đảm dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với ranh thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm về việc đề xuất ranh dự án và các vấn đề khác liên quan đến ranh dự án (nếu có).

g) Tiếp tục hoàn thiện dự án theo ý kiến của các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; giữ nguyên diện tích các đình, chùa và các di tích (nếu có) đã được đưa ra khỏi ranh dự án; giải quyết mọi khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư của dự án, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư.

h) Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành liên quan.

i) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường bảo đảm việc triển khai thực hiện dự án tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường.

k) Việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo công khai, minh bạch.

l) Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đầu tư hạ tầng khu tái định cư trước, đảm bảo bố trí các hộ dân trong vùng dự án theo quy định.

m) Rà soát kỹ tính khả thi của phân diện tích thực hiện dự án, trong quá trình quy hoạch phải tạo dấu ấn và điểm nhấn về kiến trúc cho khu vực; cần xác định rõ vị trí của không gian phát triển phù hợp để xây dựng nhà ở xã hội, có phương án bố trí tái định cư tại chỗ đối với các hộ dân bị di dời, giải tỏa,...



3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất đúng theo quy định của Luật Đất đai và các quy định hiện hành, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận duyệt chuyển mục đích sử dụng đất lúa (khoảng 142 ha) trước khi quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

c) Phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư trong việc hoàn thành hồ sơ và thực hiện quy trình thủ tục đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chịu trách nhiệm, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa căn cứ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án để xử lý các thửa đất do nhà nước quản lý *(đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất do Nhà nước trực tiếp quản lý nếu đủ điều kiện (dự án độc lập) hoặc thực hiện theo quy định hiện hành)*.

e) Trường hợp, sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất có nội dung thay đổi so với Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa lập thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi tổ chức đấu thầu theo quy định.

4. Giao Sở Xây dựng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư thực hiện đầu tư dự án bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, nhà ở xã hội, kinh doanh Bất động sản và quy định pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch, khai thác, quản lý, mua bán nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ; Thông tư 09/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng và các quy định khác có liên quan đến lĩnh vực Nhà ở xã hội.

5. Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thực hiện các nội dung dự án bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

6. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

b) Xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật, sát thực tiễn, để lựa chọn nhà đầu tư tốt nhất, phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh; tham mưu Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo

Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư trước khi thực hiện.

c) Công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được phê duyệt tại Quyết định này lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Đăng tải thông tin Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được phê duyệt tại quyết định này lên trang thông tin điện tử hoặc tờ báo bằng tiếng Anh theo quy định tại khoản 4 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan đánh giá sơ bộ năng lực kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã gửi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả đánh giá theo quy định.

e) Phối hợp với các đơn vị có chức năng dịch thông tin Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được phê duyệt tại quyết định này sang tiếng Anh để đăng tải thông tin lên trang thông tin điện tử hoặc tờ báo bằng tiếng Anh theo quy định tại khoản 4 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài chính; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và chủ đầu tư được lựa chọn theo quy định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai 01 (Một) bản và 09 (Chín) bản gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài chính; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

BỘ CÔNG THƯƠNG